

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN**

TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 4 - 2022

V/v: Không công nhận vợ chồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Ông Nguyễn Viết Mai;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc: “ Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đình C - sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;(có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị H - sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu phố H, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Vũ Đình C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà H tự nguyện kết hôn với nhau, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới theo phong tục địa phương từ năm 1991. Tuy nhiên, do không hiểu biết nên vợ chồng ông bà chỉ về ở với nhau mà không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông C bà H sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách giữa hai người không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, công việc làm ăn kinh tế không thuận lợi khiến

vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân được 11 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của ông C được giải quyết ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung, là cháu Vũ Thị H - sinh năm 1992 và cháu Vũ Đình Đ- sinh năm 1995. Hiện nay các cháu đã thành niên và phát triển bình thường nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông C không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H không đến làm việc và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa lần 02 có mặt ông C, vắng mặt bà H, ông C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Kết thúc tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận ông Vũ Đình C và bà Lê Thị H là vợ chồng

Về con chung: Vì 02 con chung đã thành niên và phát triển bình thường nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về tài sản, công nợ chung: Ông C không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Vũ Đình C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Vũ Đình C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Lê Thị H và đã được Tòa án thụ lý với quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án này cụ thể là “Không công nhận vợ chồng”; bị đơn bà Lê Thị H có địa chỉ cư trú tại khu phố H, phường B, thành phố S. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà H vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Đình C và bà Lê Thị H tự nguyện đến với nhau, đã thực hiện lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào năm 1991. Tuy nhiên ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy quan hệ giữa ông C và bà H không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ông C và bà H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Đình C và bà Lê Thị H.

[3]. Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung, là cháu Vũ Thị H - sinh năm 1992 và cháu Vũ Đình Đ – sinh năm 1995. Hiện nay các cháu đã thành niên và phát triển bình thường, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Vũ Đình C phải chịu, theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (ban hành kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Vũ Đình C về việc “Không công nhận vợ chồng” đối với bà Lê Thị H.

Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Vũ Đình C và bà Lê Thị H;

Về con chung: Ông C và bà H có 02 con chung, là cháu Vũ Thị H - sinh năm 1992 và cháu Vũ Đình Đ – sinh năm 1995. Hiện nay các cháu đã thành niên và phát triển bình thường, nên Tòa án không giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Vũ Đình C phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0013171 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Ông Vũ Đình C được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T, B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng